

NGÔN NGỮ HỌC VỚI VIỆT NGỮ HỌC

VAI TRÒ CỦA CÔNG CỤ MEDIA TRONG BỘ SẢN PHẨM DẠY TIẾNG VIỆT NHƯ MỘT NGÔN NGỮ THỨ HAI CHO TRẺ EM TỪ 5-10 TUỔI

CHARACTERS AND FUNCTIONS OF MEDIA TOOLS IN THE VIETNAMESE AS A SECOND LANGUAGE TEACHING COURSE PACKAGE FOR CHILDREN BETWEEN 5 AND 10

NGUYỄN THỊ NGÂN HOA
(TS; Đại học Sư phạm Hà Nội)

Abstract: Multimedia are considered as a necessary part of teaching a language as a foreign one. Up to now, a lot of Vietnamese language teaching and learning programs for foreigners including children are lack of lively images. Researching to produce a set of multimedia for Vietnamese teaching courses for children from minority groups and overseas is an urgent task. This article refers to realistic and scientific bases in developing multimedia products for Teaching Vietnamese as a second language to 5 -10 year old children. Alyzing characteristics and functions of multimedia in children's language learning, the article specifies the effectiveness of these tools in practicing language skills of children.

Key word: media tools ; teaching and learning Vietnamese ; children

1. Theo lí thuyết dạy tiếng, tiếng Việt đối với trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em Việt Kiều, trẻ em nước ngoài được coi là ngôn ngữ thứ hai, vì thế, đòi hỏi phải có phương pháp và công cụ dạy học đặc thù. Các tài liệu dạy và học tiếng như một ngôn ngữ thứ hai cho các đối tượng khác nhau, đặc biệt là cho trẻ em đã được các trường đại học lớn như Oxford, Cambridge... xây dựng luôn đi kèm sản phẩm công nghệ media để tạo hứng thú, trực quan, nâng cao hiệu quả của việc dạy tiếng cho mọi đối tượng, đặc biệt là trẻ em. Công cụ media - sản phẩm truyền thông (nghe - nhìn) được sản xuất dựa trên các ứng dụng của công nghệ truyền thông dưới dạng đĩa DVD hoặc các file hình ảnh và âm thanh là một phần không thể

thiếu của bộ sản phẩm dạy tiếng như một ngôn ngữ thứ hai. Công cụ media giúp cho người dạy và người học có một phương tiện dạy học hiện đại để từ đó hoàn chỉnh các kĩ năng sử dụng ngôn ngữ, đặc biệt là kĩ năng: nghe, nói. Mặt khác, công cụ media cũng tạo hứng thú cho cả người học và người dạy trong quá trình khám phá tri thức và sử dụng ngôn ngữ với vai trò là công cụ giao tiếp, công cụ tư duy và kho tàng bảo lưu các giá trị văn hóa. Bất kì một bộ công cụ dạy tiếng hoàn chỉnh nào cũng phải bao gồm 3 sản phẩm sau: (1) Giáo trình dạy tiếng bao gồm text và hình ảnh tĩnh; (2) Bộ bài tập thực hành của giáo trình; (3) Sản phẩm media (nghe – nhìn) bao gồm file hoặc đĩa âm thanh và hình ảnh luyện kĩ năng nghe, nói. Với đặc điểm của công nghệ media hiện nay, các file hình ảnh

còn có thể tích hợp luyện kỹ năng đọc, viết một cách sinh động, hấp dẫn, đặc biệt là trong bộ sản phẩm dạy tiếng cho trẻ em. Hiện nay, các bộ sản phẩm dạy và học tiếng Việt cho người nước ngoài nói chung và cho trẻ em với tính chất là một ngôn ngữ thứ hai còn rất hạn chế về công nghệ hình ảnh. Các sản phẩm mới chỉ được đầu tư xây dựng ở kênh văn bản, kênh tiếng (còn rất thô sơ) và hầu như hoàn toàn thiếu công cụ media: hình ảnh đồ họa, các video clip minh họa hỗ trợ dạy và học ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp cho người dạy và người học.

Trong thời gian ba năm: 2010, 2011, 2012 Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng chương trình truyền hình **Tiếng Việt** dành cho trẻ em Việt kiều từ 5 - 10 tuổi với hai phiên bản: **Ella chào Việt Nam** (2010); **Học tiếng Việt** (2011); **Tiếng Việt của bé** (2012). Chương trình được truyền hình trên VTC 10, VTC 11, TV Online, NetViệt và được khán giả truyền hình trong và ngoài nước quan tâm. Từ những thực tế trên, có thể thấy, nhu cầu về sản phẩm media trong bộ công cụ dạy tiếng Việt như một ngôn ngữ thứ hai mang tính cấp thiết, tính thời sự. Tuy nhiên, cách sử dụng hình ảnh trong các sản phẩm Media như thế nào để có hiệu quả nhất cho bộ công cụ dạy và học Tiếng Việt vẫn còn là vấn đề bỏ ngỏ, hầu như chưa được quan tâm nghiên cứu. Việc nghiên cứu sản xuất sản phẩm media nhằm kết hợp dạy ngôn ngữ và văn hóa, dạy kỹ năng cần được quan tâm nghiên cứu đầy đủ hơn, nhằm nâng cao vị thế của tiếng Việt và góp phần quảng bá văn hóa Việt, thực hiện những mục tiêu xã hội quan trọng của Đảng và Nhà nước trong thời kì hội nhập.

Bộ sản phẩm dạy tiếng cho trẻ em từ 5 đến 10 tuổi cần được xây dựng dựa trên những đặc điểm tâm - sinh lí và năng lực trí tuệ của trẻ. Ở độ tuổi này, khả năng ghi nhớ trực quan - hình tượng chiếm ưu thế hơn khả năng ghi nhớ logic. Chính vì vậy, nguyên tắc trực quan là nguyên tắc quan trọng nhất trong việc xây dựng bộ sản phẩm dạy tiếng Việt như một ngôn ngữ thứ hai cho các đối tượng trẻ em từ 5 - 10 tuổi. Giai đoạn mẫu giáo và lớp 1, 2, ghi nhớ máy

móc phát triển tương đối tốt và chiếm ưu thế hơn so với ghi nhớ có ý nghĩa. Nhiều học sinh chưa biết tổ chức việc ghi nhớ có ý nghĩa, chưa biết dựa vào các điểm tựa để ghi nhớ, chưa biết cách khái quát hóa hay xây dựng dàn bài để ghi nhớ tài liệu. Giai đoạn lớp 4, 5, ghi nhớ có ý nghĩa và ghi nhớ từ ngữ được tăng cường. Ghi nhớ có chủ định đã phát triển. Tuy nhiên hiệu quả của việc ghi nhớ có chủ định còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như mức độ tích cực tập trung trí tuệ của các em, sức hấp dẫn của nội dung tài liệu, yếu tố tâm lí, tình cảm hay hứng thú của các em. Vận dụng điều này trong dạy và học, việc xây dựng sản phẩm dạy tiếng cần kích thích khả năng tri giác trực quan của các em thông qua các hệ thống hình ảnh.

2. Có nhiều loại sản phẩm hình ảnh trong dạy và học tiếng. Andrew Wright trong *Pictures for language learning* [1] đã nêu ra 5 tác dụng của việc sử dụng hình ảnh sau đây trong dạy học tiếng: sử dụng hình ảnh để chuẩn bị, sử dụng hình ảnh để tổ chức, sử dụng hình ảnh mang lại sự thú vị, sử dụng hình ảnh giúp tổ chức các hoạt động dạy học và đáng tin cậy, và cuối cùng là sử dụng hình ảnh thực sự có hiệu quả đối với việc dạy và học. Với công cụ media, hệ thống hình ảnh đã được thiết kế theo nội dung bài học, đảm bảo chuẩn ngôn ngữ, chuẩn lời nói và mang tính thẩm mỹ cao, đòi hỏi những yêu cầu chặt chẽ hơn so với những hình ảnh giáo viên tự lựa chọn hoặc tự tạo. Với các file hoặc đĩa DVD của các sản phẩm media đảm bảo chất lượng, giáo viên có một công cụ hỗ trợ tin cậy và hiện đại trong các giờ học tiếng.

Công cụ media được xây dựng dựa trên sự phối hợp hình ảnh, âm thanh và một dung lượng vừa phải các text (văn bản) để có thể rèn luyện tổng hợp các kỹ năng: nghe - nói - đọc - viết. Tuy nhiên, do đặc tính của sản phẩm được cấu tạo bằng các yếu tố hình ảnh và âm thanh là chủ yếu, phần text chỉ là phụ, nên chức năng chủ yếu của sản phẩm này là luyện kỹ năng nghe - nói. Nếu như các file hoặc đĩa âm thanh thuần túy chỉ có thể hỗ trợ luyện kỹ năng nghe

và nói ở mức độ hiểu và có thể nhắc lại, trình bày lại nội dung phần đã nghe thì các file hình ảnh - âm thanh của công cụ media có thể hỗ trợ tích cực hơn rất nhiều trong việc luyện nói trên cơ sở các hoạt động sau đây của người học: quan sát hình ảnh phối hợp với nghe - hiểu âm thanh và chủ động phát triển lời nói trên cơ sở các tư liệu hình ảnh và âm thanh đã được cung cấp. Chính vì thế, công cụ media kích thích tính chủ động trong tư duy và các kỹ năng ngôn ngữ của người học, phát huy tính sáng tạo trong quá trình chiếm lĩnh tri thức ngôn ngữ, tri thức văn hóa - xã hội của người học. Trong sản phẩm media có thể bao gồm hai kiểu hình ảnh được phối hợp một cách linh hoạt, nghệ thuật, tạo tính hấp dẫn và phát huy các chức năng tín hiệu học của hình ảnh trong mối quan hệ với các tín hiệu ngôn từ:

- Hình ảnh đồ họa: sử dụng các hình ảnh đồ họa để minh họa, diễn giải các đơn vị kiến thức trong bài học tiếng Việt. Ưu thế của hình ảnh đồ họa là rõ ràng, chính xác, cô đọng và có tính hấp dẫn cao, rất “bắt mắt”, đặc biệt là với các bạn trẻ. Các hiệu ứng của hình ảnh đồ họa giúp tạo điểm nhấn hoặc lướt trong hệ thống các đơn vị kiến thức một cách linh hoạt. Hình ảnh đồ họa làm giảm tính đơn điệu của các phần luyện phát âm. Các hiệu ứng của hình ảnh đồ họa cũng hỗ trợ tích cực các bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp. Đặc biệt, hình ảnh đồ họa giúp mở rộng vốn từ một cách sinh động, trực quan mà không nhàm chán. Có thể sử dụng rất nhiều biến thể hình ảnh khác nhau để tạo tính vui nhộn, hài hước hoặc lãng mạn, trữ tình cho các trường từ vựng - ngữ nghĩa khác nhau, tạo tính liên kết chặt chẽ mà vẫn đảm bảo sự phong phú, bay bổng trong việc triển khai các đơn vị kiến thức cho bài học. Với trẻ em từ 5 đến 10 tuổi, các đoạn hoạt hình ngắn được lựa chọn và xây dựng trong công cụ media đặc biệt hấp dẫn và kích thích tư duy của các em, giúp cho việc thụ đắc ngôn ngữ và sử dụng ngôn ngữ trở nên dễ dàng hơn rất nhiều. Bất cứ nhân vật hoạt hình, tập phát âm, tập nói theo các nhân vật này trên màn hình làm giảm khó khăn của trẻ trong quá

trình ghi nhớ từ ngữ và các mẫu lời nói cần luyện tập, nhất là trong giai đoạn đầu.

- Hình ảnh động trong các video: hình ảnh con người, sự vật, hành động được ghi lại từ các máy ghi hình. Các tình huống giao tiếp chứa đựng các mẫu lời nói, các từ khóa, các đơn vị kiến thức cần nhấn mạnh trong bài học được biểu đạt một cách chân thực, sinh động nhưng vẫn mang tính chọn lọc, tính thẩm mỹ trong các cảnh quay - các thước phim ngắn. Mỗi bài học thường được diễn giải bằng một số đoạn video ngắn. Đây là những tư liệu sinh động tích hợp trong đó cả kiến thức ngôn ngữ - văn hóa - xã hội. Người học và người dạy có thể sử dụng và khai thác rất nhiều yếu tố từ các đoạn video này: các đơn vị kiến thức chính của bài học và cả các đơn vị kiến thức có thể mở rộng từ bài học. Một bài học thường được triển khai thành một số đoạn “chuyện kể bằng hình ảnh và ngôn từ” di dỏm, vui nhộn trong các đoạn video. Trong các sản phẩm media để dạy tiếng cho trẻ em từ 5 - 10 tuổi, nhân vật chính trong các video phải cùng độ tuổi với người học. Những tình huống giao tiếp gắn với các câu chuyện được xây dựng trong video phải mang tính chất vui nhộn, di dỏm và gần gũi với đời sống thường nhật của các em, tránh khô khan, máy móc và giáo điều.

Như vậy, công cụ media là một hệ thống tín hiệu tổng hợp bao gồm cả âm thanh ngôn ngữ - chữ viết - hình ảnh và âm nhạc được truyền tải trên cả kênh thị giác và kênh thính giác. Chức năng chủ yếu của công cụ media là: cung cấp kiến thức ngôn ngữ, luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và mở rộng tri thức văn hóa - xã hội cho người học. Công cụ media là một phần không thể tách rời trong bộ công cụ dạy tiếng như một ngôn ngữ thứ hai - một ngoại ngữ đối với mọi đối tượng người học nói chung và trẻ em nói riêng. Công cụ dạy tiếng phải thể hiện các cách tiếp cận ngôn ngữ: tiếp cận cấu trúc, tiếp cận từ vựng, tiếp cận chức năng, tiếp cận tình huống, tiếp cận kỹ năng. Một bộ công cụ lí tưởng phải thể hiện được một cách hài hòa, cân bằng cả năm cách tiếp cận như thế. Công cụ media với

các hệ thống tín hiệu tổng hợp như đã trình bày ở trên có thể hỗ trợ một cách tích cực cả 5 hướng tiếp cận trên. Thứ nhất, với sự thay đổi linh hoạt của các hình ảnh đồ họa đơn giản và vui nhộn, việc tiếp cận cấu trúc của ngôn ngữ không còn trở nên nặng nề, phức tạp với trẻ em như trong trường hợp chỉ sử dụng chữ viết, văn bản thông thường. Thứ hai, thế giới hình ảnh của sản phẩm media rất phong phú, mang tính thẩm mỹ cao, có nhiều biến thể sinh động nhưng vẫn đảm bảo tính chính xác là một công cụ đắc lực cho việc cung cấp từ ngữ, mở rộng vốn từ và kích thích tư duy của trẻ em. Vì vậy, việc tiếp cận từ vựng qua tập hợp các hình ảnh của sản phẩm media thực sự là một điều rất thú vị đối với các em, hơn hẳn các tranh ảnh tĩnh thông thường. Thứ ba, các tình huống giao tiếp được xây dựng trong sản phẩm media vừa có tính điển hình vừa mang tính cụ thể, xác thực giúp trẻ có thể tiếp cận tình huống và tiếp cận kỹ năng nhanh chóng, tự tin và chủ động hơn. Trẻ có thể bắt chước các nhân vật trong câu chuyện được dựng trong video như một trò chơi: nhập vai, diễn kịch. Trên thực tế, điều này luôn làm trẻ cảm thấy hứng thú vì được cảm thấy mình trở thành một “người nổi tiếng”, “người quan trọng”, tương tự như các nhân vật trong phim. Giờ học tiếng mang tính giải trí cao hơn nhưng không kém đi hiệu quả của việc thu đắc ngôn ngữ và phát triển kỹ năng.

3. Để công cụ media thực sự thiết thực trong quá trình dạy và học tiếng cho người học tiếng Việt như một ngoại ngữ nói chung và trẻ em nói riêng cần tuân thủ quy trình sau:

- Lựa chọn hệ thống đơn vị kiến thức ngôn ngữ cần chuyển tải bằng công cụ media, quy hoạch rõ các đơn vị kiến thức này trong các chủ đề bài học, đảm bảo tính hệ thống, khoa học, hiệu quả và tiết kiệm.

- Xây dựng kịch bản chi tiết cho các bài học: kịch bản cần diễn giải chính xác các đơn vị ngôn ngữ và đặc điểm hình ảnh để đảm bảo tính khoa học, chính xác tránh độ chệch khi chuyển tải từ kịch bản sang sản phẩm nghe nhìn.

- Sản xuất hình ảnh cho sản phẩm media: tiền kì và hậu kì phải được xử lý thật tốt, khoa học, đảm bảo dung lượng kiến thức phù hợp với dung lượng hình ảnh và âm thanh. Các sản phẩm media vừa phải mang tính khoa học, vừa mang tính thẩm mỹ cao.

- Lưu trữ và sử dụng sản phẩm media hợp lý, an toàn: các đĩa DVD và file sao lưu dữ liệu và được chuyển cho giáo viên, học sinh sử dụng đúng quy trình, tránh những rủi ro về công nghệ thông tin và đảm bảo bản quyền của nhà sản xuất.

4. Trong thời kì hội nhập, để việc dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em Việt kiều, cho người nước ngoài thực sự mang tính hiện đại và hiệu quả, việc nghiên cứu xây dựng sản phẩm media kèm giáo trình dạy tiếng là một yêu cầu cấp thiết. Sự đầu tư để sản xuất một công cụ dạy tiếng hoàn chỉnh là một hướng đi khoa học, hiện đại chắc chắn sẽ góp phần đem lại những giá trị thực sự về khoa học cho việc dạy tiếng.

Tài liệu tham khảo

1. Andrew Wright (1989), *Pictures for language learning*, Cambridge University Press, Nov 16, 218 pages.
2. Andrew Wright, *1000 Pictures for teachers to copy*, Addison-Wesley, 01-11-1984 - 128 pages.
3. Nguyễn Thị Ngân Hoa (2009), *Giáo trình tiếng Việt (dành cho lưu học sinh Lào và Campuchia)* theo yêu cầu của Trường Hữu Nghị 80 – Bộ Giáo dục và Đại tạo, tài liệu lưu hành nội bộ.
4. Nguyễn Thị Ngân Hoa (2009), Đề cương, giáo trình, kịch bản *Chương trình dạy tiếng Việt cho trẻ em Việt kiều*, Bộ Thông tin và Truyền thông.
5. <http://nt-foundation.com/>
6. <http://children.webmd.com/>
7. Ismail Cakir, *The use of video as an audio visual material in foreign language teaching classroom*, The Turkish Online Journal of Educational Technology, 10/2006, vol. 5, issue 4, article 9.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 29-01-2013)